

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc mời chào giá gói thầu mua sắm vị thuốc cổ truyền năm 2024

Kính gửi:

- Các đơn vị cung cấp vị thuốc cổ truyền.

Căn cứ kế hoạch mua sắm thuốc của Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ năm 2024. Hiện tại Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu cung ứng vị thuốc cổ truyền năm 2024. Để có cơ sở xây dựng giá, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Trung tâm Y tế huyện Tân Kỳ kính mời các đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp các tài liệu liên quan và báo giá chi tiết như phụ lục đính kèm.

Địa chỉ tiếp nhận báo giá:

Khoa Dược –Trang thiết bị Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ.

- Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.
- Điện thoại: 0362650968 (Dược sỹ Lân).
- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 30/10/2023 đến trước ngày 10/11/2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổ truyền thông;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Thái Hải Đăng

PHỤ LỤC . DANH MỤC CÁC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN ĐẤU THẦU NĂM 2024
Gói thầu số 5: Gói thầu vị thuốc cổ truyền
(Kèm theo thư mời số 841/TM - TTYT ngày 30 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phân nhóm	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cẩu tích	Rhizoma Ciboitii	N	Nhóm 2	Thân rễ	Cẩu tích sao vàng: phiến dày 3 - 5 mm, phẳng đều, giòn.	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
2	Đan sâm	Radix Salviae miltiorrhizae	B	Nhóm 2	Rễ	Chích rượu	TCCS/ ĐBVN V	Kg	50
3	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Radix Astragali membranacei	B	Nhóm 2	Rễ	Chích mật	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
4	Kỷ tử (Cầu kỷ tử)	Fructus Lycii	B	Nhóm 2	Quả	Sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	50
5	Tục đoạn	Radix Dipsaci	N	Nhóm 2	Rễ	Chích muối	TCCS/ ĐBVN V	Kg	100
6	Tang ký sinh	Herba Loranthi gracilifolii	B-N	Nhóm 2	Đoạn thân, cành, lá	Cắt ngắn, khô, sạch.	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
7	Hoè hoa	Flos Styphnolobii japonici	N	Nhóm 2	Nụ hoa	Sao vàng	TCCS/ ĐBVN V	Kg	30
8	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Poria	B	Nhóm 2	Thể quả nấm	Thái phiến	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
9	Bạch thược	Radix Paeoniae lactiflorae	B	Nhóm 2	Rễ	Chích rượu	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
10	Cam thảo	Radix Glycyrrhizae	B	Nhóm 2	Rễ	Chích mật	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150

STT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phân nhóm	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
11	Cần khương	Rhizoma Zingiberis	N	Nhóm 2	Thân rễ	sao vàng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	30
12	Cát căn	Radix Puerariae thomsonii	N	Nhóm 2	Rễ	Sao vàng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	30
13	Cốt toái bổ	Rhizoma Drynariae	N	Nhóm 2	Thân rễ	Chích rượu	TCCS/ ĐDVN V	Kg	100
14	Cúc hoa	Flos Chrysanthemi indic	B-N	Nhóm 2	Cụm hoa	Sơ chế	TCCS/ ĐDVN V	Kg	30
15	Đại táo	Fructus Ziziphi jujubae	B	Nhóm 2	Quả	Sơ chế	TCCS/ ĐDVN V	Kg	100
16	Đảng sâm	Radix Codonopsis	B-N	Nhóm 2	Rễ	chích gừng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	150
17	Đào nhân	Semen Pruni	B - N	Nhóm 2	Hạt	Sao vàng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	50
18	Dây đau xương	Caulis Tinosporae tomentosae	N	Nhóm 2	Thân	Thái phiến	TCCS/ ĐDVN V	Kg	150
19	Đỗ trọng	Cortex Eucommiae	B - N	Nhóm 2	Vỏ thân	Thái phiến	TCCS/ ĐDVN V	Kg	100
20	Độc hoạt	Radix Angelicae pubescentis	B	Nhóm 2	Rễ	Thái phiến	TCCS/ ĐDVN V	Kg	100

STT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phân nhóm	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
21	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	Radix Angelicae sinensis	B - N	Nhóm 2	Rễ	Chích rượu	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
22	Hà thủ ô đỏ (Hà thủ ô đỏ chế)	Radix Fallopiae multiflorae	B-N	Nhóm 2	Rễ	Chế đậu đen	TCCS/ ĐBVN V	Kg	100
23	Hồng hoa	Flos Carthami tinctorii	B	Nhóm 2	Hoa	sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	50
24	Khương hoạt	Rhizoma et Radix Notopterygii	B	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	phiến	TCCS/ ĐBVN V	Kg	100
25	Lạc tiên	Herba Passiflorae	N	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
26	Liên tâm	Embryo Nelumbinis nuciferae	N	Nhóm 2	Cây mầm hạt sen	sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	30
27	Long nhãn	Arillus Longan	N	Nhóm 2	Cùi của quả	sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	50
28	Ngưu tất	Radix Achyranthis bidentatae	B-N	Nhóm 2	Rễ	Chích rượu	TCCS/ ĐBVN V	Kg	100
29	Phòng phong	Radix Saposhnikoviae divaricatae	B	Nhóm 2	Rễ	phiến	TCCS/ ĐBVN V	Kg	150
30	Quế chi	Ramulus Cinnamomi	N	Nhóm 2	Cành	sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	100
31	Sa nhân	Fructus Amomi	N	Nhóm 2	Quả	sơ chế	TCCS/ ĐBVN V	Kg	50
32	Tần giao	Radix Gentianae macrophyllae	B	Nhóm 2	Rễ	Thái phiến	TCCS/ ĐBVN V	Kg	100

STT	Tên vị thuốc	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phân nhóm	Bộ phận dùng	Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
33	Thiên niên kiện	Rhizoma Homalomenae occultae	N	Nhóm 2	Thân rễ	Thái phiến	TCCS/ ĐDVN V	Kg	80
34	Thổ phục linh	Rhizoma Smilacis glabrae	N	Nhóm 2	Thân rễ	Thái phiến	TCCS/ ĐDVN V	Kg	80
35	Thục địa	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	N	Nhóm 2	Rễ	Phiến dày khoảng 5mm, màu đen bóng, đánh bóng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	150
36	Thương truật	Rhizoma Atractylodis	B	Nhóm 2	Thân rễ	Sao vàng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	100
37	Trần bì	Pericarpium Citri reticulatae perenne	N	Nhóm 2	Vỏ quả	Sao vàng	TCCS/ ĐDVN V	Kg	30
38	Xích thực	Radix Paeoniae	B	Nhóm 2	Rễ	Thái phiến	TCCS/ ĐDVN V	Kg	100
39	Ý dĩ	Semen Coicis	B-N	Nhóm 2	Hạt	Sao cám	TCCS/ ĐDVN V	Kg	30